

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 06-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Đình Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngọc và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Thị D, sinh năm 1990 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Khắc G và bà Nguyễn Thị G1; có chồng là Nguyễn Văn T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu dân cư H, phường S, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07/01/2023, Hoàng Thị D đang ở phòng trọ tại khu dân cư U, phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì có chị Trần Thị N đi xe mô tô đến nhờ D giới thiệu người bán hàng để chị N thu mua hành, D đồng ý và bảo chị N đến cánh đồng khu dân cư U, phường L, thị xã Kinh Môn. Chị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ, biển kiểm soát (BKS): 34P2-4901 chở D đi đến cánh đồng thuộc khu dân cư U, phường L. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D chỉ cho chị N vị trí thửa ruộng của bà Nguyễn Thị P. Chị N đi bộ

đến ruộng hành gặp bà P để xem hành và thoả thuận tiền mua bán hành, còn D vẫn đứng cạnh xe mô tô của chị N. D quan sát thấy cốp xe của chị N không đóng nên D đã mở cốp xe mô tô thấy trong cốp xe có 01 tập tiền được buộc nịt để trong túi xách thò ra, D nảy sinh ý định lấy số tiền này của chị N. D thò tay vào trong cốp xe lấy tập tiền rồi giấu vào trong túi áo khoác phía trước bên trái của D và hạ cốp xe xuống như cũ. Sau khi chị N gặp bà P xong quay lại vị trí dựng xe mô tô lấy tiền để đặt cọc mua hành của bà P thì phát hiện bị mất số tiền 3.700.000 đồng. Sau đó, chị N có hỏi D có lấy tiền trong cốp xe của chị N không thì D trả lời không lấy. Chị N yêu cầu D bỏ tiền trong người ra thì D bỏ ra 01 tập tiền được buộc nịt, chị N hỏi D tập tiền này có tổng số tiền là bao nhiêu thì D không xác định được, chị N xác định tập tiền này là của chị N có tổng số tiền là 3.700.000 đồng, hai bên kiểm đếm có mặt bà P được đúng số tiền 3.700.000 đồng (gồm có: 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 33 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng). Sau đó chị N yêu cầu D cùng bà P cùng đến Công an phường L làm việc và D đã khai nhận hành vi của mình.

Cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D từ 07 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã Kinh Môn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị hại xác định đã được nhận lại số tiền mà bị cáo trộm cắp; nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/01/2023, tại cánh đồng thuộc khu dân cư U, phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sở hữ trong quản lý tài sản, Hoàng Thị D đã lén lút chiếm đoạt 01 tập tiền được buộc nịt để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ, BKS: 34P2-4901 có tổng số tiền là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) của chị Trần Thị N.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý lén lút thực hiện, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.700.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm là hình phạt tù đối với bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do bột phát, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản trộm cắp, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ngày 11/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả số tiền 3.700.000 đồng được buộc nịt, gồm có: 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 33 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng cho bị hại chị Trần Thị N là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị D cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra, Công an thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vương Đình Thi